ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 13 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-BNN-TCTL ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 03/TTr-SNNPTNT ngày 12 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ:

- Thủ tục hành chính số 56, 57, Khoản X, Mục XVI, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Thủ tục hành chính số 67, 68, Mục XVI, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Thủ tục hành chính số 57, 58, Mục IX, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

- Thủ tục hành chính số 57, 58, Mục IX, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh An Giang;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC

thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	1.004399.000.00.00.H01	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Khoản 2 Điều 169 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội đã bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 44 và Điều 58 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.	Sở Nông nghiệp và PTNT
2	1.003887.000.00.00.H01	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Khoản 2 Điều 169 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội đã bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 44 và Điều 58 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.	Sở Nông nghiệp và PTNT